TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 - 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT - THÀNH PHỐ HÀNỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Kiều Duy Chinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Xuân Sơn.

Bà Nguyễn Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Uyến – Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 20223 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn VL, xã TML, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày như sau: Bà kết hôn với ông Nguyễn Khắc M tự nguyện và có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn PT, huyện PT vào ngày 24/01/2005. Sau khi hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán ở địa phương thì bà về sống cùng ông Nguyễn Khắc M tại thôn VL, xã TML, huyện PT. Vợ chồng ông bà sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hơn nữa ông M không có sự tôn trọng bà mà thường có những câu nói xúc phạm và đuổi bà ra khỏi nhà. Bà đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở, sau đó lại về sống cùng ông M. Tháng 01 năm 2018, vợ chồng bà sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Khắc M.

+ Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Bị đơn là ông Nguyễn Khắc M trình bày như sau: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện và có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PT, huyện PT vào năm 2005. Sau khi kết hôn, bà H về sống với ông tại thôn VL, xã TML, huyện PT. Thời gian đầu thì vợ chồng ông chung sống hòa thuận, bình thường. Quá trình sống với nhau giữa ông và bà H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà H tự bỏ về sống ở nhà mẹ đẻ ở tổ dân phố số 6, thị trấn PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội nhiều lần. Ông đã đến nhà mẹ bà H động viên, xin lỗi bà H. Sau đó bà H về sống cùng với ông được một vài tháng rồi lại về nhà mẹ bà để ở. Vợ chồng ông sống ly thân đã được 5 năm. Một phần nguyên nhân bà H không muốn sống với ông là do ông bà không có con chung. Từ đó cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra cãi nhau. Mặc dù được hai bên gia đình động viên, hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng bà H kiên quyết không về sống cùng ông nữa. Nay bà Nguyễn Thị H xin ly hôn ông không muốn vì hai vợ chồng ông bà không còn trẻ nữa. Nếu bà H kiên quyết ly hôn thì ông hoàn toàn đồng ý.

+ Về con chung: Ông với bà Nguyễn Thị H không có con chung.

+ Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Khắc M.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, việc thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Khắc M. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ: Không có. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có Đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có Đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Khắc M có địa chỉ cư trú tại thôn VL, xã TML, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện PT xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn nên thụ lý vụ án, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho ông Nguyễn Khắc M nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Nguyễn Khắc M vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Ông Nguyễn Khắc M có Đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện PT xét xử vắng mặt ông Nguyễn Khắc M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Khắc M kết hôn tự nguyện và có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PT, huyện PT vào ngày 24/01/2005. Bà H và ông M kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và đảm bảo về thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của ông bà được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông bà kết hôn và sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài, đến tháng 01 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông M không có sự tôn trọng bà H mà thường có những câu nói xúc phạm và đuổi bà ra khỏi nhà. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm mờ nhạt. Bản thân bà đã cố gắng chịu đựng, bỏ qua để mong ông M sửa chữa, thay đổi. Ông đã có lần đến xin lỗi bà và gọi bà về sống được một thời gian, nhưng rồi cuộc sống vợ chồng không có cải thiện. Tháng 01 năm 2018, vợ chồng đã sống ly thân, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Khắc M không có con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ: Không có.

[5].Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Luật người cao tuổi; áp dụng Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Khắc M.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có Đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0042058 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Khắc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Kiều Duy Chinh

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**